

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST – DS ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N

Địa chỉ: Tổ b, khu M, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

*** Bị đơn:** Chị Bùi Thị T

Địa chỉ: Tổ M, khu B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Bùi Thị T phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), trong đó: tiền gốc là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng); tiền lãi là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, chị Bùi Thị T không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

- Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.364.000đ (Sáu triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007490 ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyn